

Bản án số: **18/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 20 - 3 - 2025

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mịch

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 626/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngô Thị Bé T**, sinh ngày 17/5/1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Tấn L**, sinh ngày 24/4/1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02/12/2024, bản tự khai ngày 12/02/2025, nguyên đơn chị Ngô Thị Bé T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Tấn L kết hôn năm 2015, trên tinh thần tự nguyện, sống chung với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, có công việc ổn định nhưng đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, gia đình hai bên không hòa hợp, sống không còn hạnh phúc. Chị và anh L đã ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- *Về nuôi dưỡng con chung:* Quá trình chung sống chị và anh L có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 26/4/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

Chị Ngô Thị Bé T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 12/2/2025.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2025, bị đơn anh Nguyễn Tấn L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Qua yêu cầu khởi kiện của chị Thủy thì anh L đồng ý ly hôn.

- *Về nuôi dưỡng con chung*: Con sống với cha, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

Anh Nguyễn Tấn L trình bày có yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2025.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Đối với Thẩm phán phân công giải quyết án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Bé T. Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi để anh Nguyễn Tấn L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và ghi nhận anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh L khai thống nhất không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 12/02/2025 (Bút lục số 27), bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2025 (Bút lục số 33-34). Căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị Bé T và anh Nguyễn Tấn L kết hôn năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, gia đình hai bên không hòa hợp, sống không còn hạnh phúc và

đã ly thân cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án trước khi xét xử, chị Tyêu cầu được ly hôn, anh L đồng ý (Thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2025, bút lục số 33-34). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung:

Quá trình chung sống, chị T và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 26/4/2016, hiện con chung đang sống với anh Linh. Ly hôn chị T và anh L đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 25/02/2025 con chung là cháu L có nguyện vọng là muốn sống chung với ba L (Bút lục số 35). Để tránh sự thay đổi về người nuôi con, môi trường sinh sống, học tập và tâm lý của đứa trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận để anh L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn L, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng con chung trên 07 tuổi theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận anh L nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung, nợ chung:

Chị Ngô Thị Bé T và anh Nguyễn Tấn L khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án hôn nhân, nuôi dưỡng con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chị Ngô Thị Bé T và anh Nguyễn Tấn L mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Bé T và anh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tấn L được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn L, sinh ngày 26/4/2016. Ghi nhận anh Nguyễn Tấn L không yêu cầu chị Ngô Thị Bé T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian con chung của chị T và anh L chưa thành niên (*Chưa đủ 18 tuổi*), chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, anh L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Bé T và anh Nguyễn Tấn L khai thông nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Nguyễn Tấn L phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Ngô Thị Bé T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007019 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã P, huyện B, tỉnh T (Số 12/2015, quyền số 01/2015, ngày 03/4/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương